

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 (sau đây viết là Kế hoạch số 21/KH-UBND). Kết quả năm 2022 Chỉ số PCI của tỉnh đạt 72,80 điểm, xuất sắc vươn lên vị trí thứ 02/63 tỉnh, thành phố, cải thiện 29 bậc và điểm số tăng 8,06 điểm so với PCI 2021. Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” được gán trọng số 5, với điểm số 7,38 điểm (tăng 0,39 điểm), tăng 15 bậc, xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố. Trong 14 chỉ tiêu được đánh giá năm 2022, có 8 chỉ tiêu đạt, 6 chỉ tiêu không đạt yêu cầu theo Kế hoạch. Đề cải thiện chỉ số thành phần “chi phí thời gian”, góp phần nâng hạng Chỉ số PCI năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động với nội dung sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND, tập trung cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” năm 2023 do Sở Nội vụ được giao đầu mối, chủ trì tham mưu thực hiện; góp phần tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, thông thoáng, hấp dẫn, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, nâng cao Chỉ số PCI năm 2023.

- Nâng cao cải thiện điểm số chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” đạt trên hoặc bằng 7,43 điểm.

- Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nói chung và các chỉ số thành phần được giao đầu mối, chủ trì nói riêng.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND phải được tiến

hành thường xuyên, liên tục, có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì theo quy định, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xác định đây là nhiệm vụ hàng đầu và trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ được giao đầu mối và giải pháp thực hiện**

#### **1.1 Đơn vị đầu mối: Sở Nội vụ**

##### *1.1.1. Nhiệm vụ*

Nâng điểm Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” đạt trên hoặc bằng 7,43 điểm.

##### *1.1.2. Giải pháp thực hiện*

Sở Nội vụ có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì<sup>1</sup> nâng điểm số các chỉ tiêu thành phần đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra; tổ chức hội nghị, cuộc họp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì để hướng dẫn, thảo luận, trao đổi các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ngành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực.

- Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, Sở Nội vụ có nhiệm vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần được giao phụ trách, báo cáo Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực theo quý, năm.

**1.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các Sở, cơ quan: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh.

### **2. Nhiệm vụ được giao chủ trì và giải pháp thực hiện**

#### **2.1. Sở Tư pháp**

*2.1.1. Nhiệm vụ: chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu 4.1 “Tỷ lệ Doanh nghiệp dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)” dưới hoặc bằng 19.5%.*

##### *2.1.2. Giải pháp thực hiện:*

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành (tài liệu pháp lý do tỉnh ban hành) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cập nhật, đăng tải thường xuyên các văn bản QPPL mới ban hành, các thông tin mới về pháp luật, đề cương tuyên truyền pháp luật, các dự thảo văn bản QPPL lấy ý kiến, giải đáp pháp luật, cung cấp đầy đủ các dữ liệu về

<sup>1</sup> Các Sở: Tư pháp, Thông tin & Truyền thông, Kế hoạch & Đầu tư; Thanh tra tỉnh; Cục thuế tỉnh.

quy hoạch, cơ chế chính sách liên quan đến lĩnh vực của cơ quan, đơn vị quản lý trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương, Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp:

+ Tiếp tục xây dựng, tăng cường hoạt động, tăng số lượng, chất lượng tin, bài viết, bài nghiên cứu, trao đổi liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trên Cổng thông tin điện tử cơ quan, địa phương.

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp cũng như định hướng nội dung tuyên truyền cho các cơ quan thành viên trong Hội đồng phối hợp phổ biến Giáo dục pháp luật (PBGDPL) các cấp, đội ngũ báo cáo viên pháp luật tỉnh; phát huy vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Báo Bắc Giang thực hiện các chuyên trang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”, trong đó có số chuyên đề về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

+ Biên soạn, in ấn phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như tài liệu hỏi đáp pháp luật, tờ rơi, tờ gấp... để cấp phát miễn phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật dành cho doanh nghiệp, người làm công tác pháp chế trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.1.3. *Cơ quan, đơn vị, phối hợp*: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

## **2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

2.2.1. *Nhiệm vụ*: chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu 4.4 “Doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% đồng ý)” đạt trên hoặc bằng 92%.

### 2.2.2. *Giải pháp thực hiện*:

- Hệ thống hoá, biên tập thủ tục hành chính (TTHC) đang còn hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền giải quyết, niêm yết công khai và tạo mã QRcode tra cứu hướng dẫn điện tử tại bộ phận một cửa các cấp; công khai bản điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng thông tin điện tử.

- Cập nhật, mẫu hoá các TTHC thường xuyên phát sinh thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp nhằm tăng tỷ lệ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nộp hồ sơ theo phương thức trực tuyến, đảm bảo duy trì tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt trên 90%. Hỗ trợ 100% chi phí trả kết quả giải quyết TTHC qua đường bưu điện, giúp cắt giảm tối đa chi phí thời gian, chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

theo đó doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Việc đóng dấu đối với các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

*2.2.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố*

### **2.3. Sở Thông tin và Truyền thông**

*2.3.1. Nhiệm vụ: chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu*

- 4.8. Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% đồng ý), đạt trên hoặc bằng 65,5%.

- 4.9. Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% đồng ý), đạt trên hoặc bằng 63,5%.

- 4.10. Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% đồng ý), đạt trên hoặc bằng 63,5%.

*2.3.2. Giải pháp thực hiện*

- Đào tạo, tập huấn về dịch vụ công trực tuyến và Chuyển đổi số năm 2023 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử; thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Tuyên truyền về chính sách miễn giảm thuế, phí đối với sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng nhiều hồ sơ trực tuyến giải quyết chậm, muộn hoặc không được tiếp nhận, xử lý.

- Thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền (đảm bảo đạt 100%, trừ văn bản mật); đồng thời, thực hiện tốt việc lưu trữ điện tử để tái sử dụng và khai thác được dữ liệu điện tử trong nhiều năm.

- Rà soát thời gian giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ. Rà soát thành phần hồ sơ thường xuyên phát sinh đối với Doanh nghiệp; kịp thời tái cấu trúc về thời gian, quy trình các bước xử lý hồ sơ; các TTHC được phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc thường xuyên, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC...

- Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Nghiên cứu, rà soát đơn giản hóa các bước truy cập, khai báo các trường thông tin nhằm tạo thuận lợi cho người dùng khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/07/2022 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2.3.3. *Cơ quan, đơn vị thực hiện:* Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các đơn vị có liên quan.

## 2.4. Thanh tra tỉnh

### 2.4.1. *Nhiệm vụ: chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu*

- 4.11. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%), đạt dưới hoặc bằng 5,5%.

- 4.12. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm, đạt dưới hoặc bằng 7,0%.

- 4.13. Tỷ lệ doanh nghiệp nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp (%), đạt dưới hoặc bằng 1,8%.

### 2.4.2. *Giải pháp thực hiện*

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm phải rà soát kỹ không để xảy ra tình trạng chồng chéo về nội dung, đối tượng, phạm vi thanh tra và thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; trong quá trình thanh tra, kiểm tra không được làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các quy định của Luật Thanh tra 2022 để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện. Đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để xử lý chồng chéo kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhất là đối với các doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục giữ gìn phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tránh tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tạo cơ chế thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm của một số bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp. Chú trọng tuyên truyền các quy định mới, để các doanh nghiệp nắm được các quy định của các văn bản pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước và của doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai Email, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân, doanh nghiệp; công khai các quyết định của Chủ

tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh hằng năm và thực hiện tốt việc theo dõi, giám sát các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kịp thời phát hiện và thay thế những người kém phẩm chất, yếu năng lực, có hành vi những thiếu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm các quy định về PCTN; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, liêm khiết, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-TTCT ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ.

*2.4.3. Cơ quan, đơn vị thực hiện:* Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

## **2.5. Cục Thuế tỉnh**

*2.5.1. Nhiệm vụ: chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu*

- 4.14. Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)\*, đạt dưới hoặc bằng 5,00.

*2.5.2. Giải pháp thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuế; tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra kiểm tra năm 2023; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách thuế; rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lặp với kế hoạch của cơ quan thuế cấp trên và cơ quan chức năng khác theo quy định; thực hiện công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm theo dõi, nắm bắt việc chấp hành, tuân thủ pháp luật của cán bộ thanh tra, hạn chế tiêu cực.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, bố trí vị trí công việc phù hợp với năng lực, sở trường từng công chức, đặc biệt một số bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người nộp thuế (NNT).

- Tăng cường công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính thuế nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội đối với công tác thuế.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ công chức, đặc biệt nêu cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan đơn vị trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ, quản lý công chức. Tiếp tục thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng; gắn công tác kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo với phòng, chống tham nhũng.

*2.5.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Thanh tra tỉnh.

## 2.6. Sở Nội vụ

### 2.6.1. Nhiệm vụ: chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu

- 4.2. Cán bộ nhà nước thân thiện (% đồng ý) trên hoặc bằng 92%.
- 4.3. Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% đồng ý) trên hoặc bằng 94%.
- 4.5. Thủ tục giấy tờ đơn giản (% đồng ý) đạt trên hoặc bằng 88%.
- 4.6. Phí, lệ phí được niêm yết công khai (% đồng ý) đạt trên hoặc bằng 97%.
- 4.8. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định, đạt trên hoặc bằng 95%.

### 2.6.2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang thi đua thực hiện văn hóa công sở.
- Thay đổi ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người dân theo tinh thần “thân thiện, lắng nghe, đồng cảm, tận tâm”.
- Thực hiện nghiêm phương châm “4 xin” (Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép); “4 luôn” (Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ) và “5 không” (Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ), luôn thể hiện tinh thần cầu thị, lắng nghe, hướng dẫn tận tình khi người dân, doanh nghiệp đến thực hiện thủ tục hành chính.
- Thực hiện quy trình giải quyết đảm bảo các TTHC được tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC), bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã được thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức.
- Nghiên cứu, thường xuyên đề xuất cắt giảm TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung trùng lặp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, của cơ quan, đơn vị mình, gắn với tái cấu trúc các TTHC để rút gọn quy trình, rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết TTHC ở các cấp chính quyền so với quy định, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.
- Thường xuyên rà soát, chủ động cắt giảm thời gian giải quyết TTHC so với quy định hiện hành, nhất là các TTHC liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh như: Đăng ký thành lập doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng... Rà soát hoàn thiện toàn bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Rà soát, tiếp tục thực hiện phân cấp, phân công, uỷ quyền tối đa cho công chức, viên chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ TTHC ngay tại Trung tâm PVHCC, bộ phận một cửa cấp huyện.

- Công khai thông tin kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, TTHC (quy trình, các mẫu biểu,...), mức phí, lệ phí (nếu có) và thời gian giải quyết các loại thủ tục tại Trung tâm PVHCC và bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử các cơ quan, địa phương, đảm bảo mọi tổ chức, công dân tiếp cận thuận lợi.

- Thường xuyên đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng giao tiếp hành chính, ứng xử cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử để làm cơ sở xếp hạng, phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC.

2.6.3. *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Văn phòng UBND tỉnh.

2.6.4. *Cơ quan, đơn vị thực hiện:* các Sở, ngành; các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh; các tổ chức Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Các Sở, ngành; các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh; các tổ chức Hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã:** triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại phần II.

**2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì các chỉ tiêu thành phần triển khai các giải pháp để nâng cao điểm số và kết quả xếp hạng đối với từng chỉ tiêu thành phần.**

- Tổng hợp kết quả thực hiện và gửi báo cáo định kỳ hằng quý và hằng năm tới đơn vị đầu mối. Yêu cầu báo cáo đảm bảo tính thực chất, nội dung kết quả đạt được phải liên quan đến nội hàm các chỉ tiêu thành phần của ngành, lĩnh vực mình được giao nhiệm vụ, đồng thời phân tích, đánh giá, làm rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị hướng giải quyết đối với chỉ tiêu của mình, không xây dựng báo cáo theo hướng báo cáo thành tích, kết quả công việc thường xuyên của ngành, đơn vị mình quản lý.

- Thường xuyên tiến hành kiểm điểm các công việc đã thực hiện, chú trọng những chỉ tiêu thành phần thấp điểm hoặc giảm điểm so với năm 2022.

### 3. Văn phòng UBND tỉnh

- Theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện những công chức của các sở, cơ quan làm nhiệm vụ tại Trung tâm PVHCC, bộ phận một cửa các cấp có trình độ chuyên môn yếu, không đáp ứng được yêu cầu công việc, có biểu hiện những



nhiều, tiêu cực để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý hoặc chuyển đổi công tác; tiến hành đánh giá, xếp loại hàng tháng, hàng năm trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức làm việc tại Trung tâm theo các tiêu chí được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

- Theo dõi, giám sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm PVHCC, bộ phận một cửa các cấp. Thường xuyên phỏng vấn tổ chức, cá nhân cho việc giải quyết TTHC tại Trung tâm PVHCC; kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xử lý những vi phạm của công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

- Đôn đốc các sở, cơ quan nghiên cứu, rà soát đưa thêm TTHC giải quyết tại Trung tâm PVHCC, bộ phận một cửa cấp huyện theo phương án “05 tại chỗ” nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Theo dõi chặt chẽ việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ của các sở, cơ quan tại Trung tâm PVHCC; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các cá nhân, tổ chức yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ nằm ngoài danh mục hồ sơ theo yêu cầu của pháp luật. Theo dõi hoạt động Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động của bộ phận một cửa các cấp; định kỳ đánh giá, chấm điểm tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tổng hợp phương án đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC của các cơ quan, địa phương trình Chủ tịch UBND phê duyệt, đề kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Triển khai, thực hiện rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025. Bảo đảm 100% TTHC nội bộ được công bố, công khai và rà soát đơn giản hóa theo yêu cầu.

#### **4. Sở Nội vụ**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử và đạo đức công vụ.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai nhiệm vụ của các sở, cơ quan, địa phương đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu nâng điểm và tăng hạng được giao; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đối với sở, cơ quan triển khai thực hiện không bảo đảm tiến độ, kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tập trung kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, ý thức trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương thường xuyên tiếp xúc giải quyết hồ sơ, TTHC cho doanh nghiệp và người dân thông qua các hoạt động kiểm tra, thanh tra nội vụ.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát thực thi công vụ nhất là kiểm tra đột xuất đối với hoạt động của bộ phận một cửa các cấp. Kịp thời chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của công

chức, viên chức thuộc quyền quản lý, nâng cao chất lượng chuyên môn và tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn; kiên quyết xử lý công chức, viên chức có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; phát huy hiệu quả phong trào thi đua “Nụ cười công sở” trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

### **5. Chế độ báo cáo:**

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng quý, năm đến đơn vị đầu mỗi trước ngày 02 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 02 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Chủ tịch UBND huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng hợp báo cáo chung hàng quý, năm (gồm cả kết quả của cấp xã), gửi đến cơ quan đầu mối theo thời gian trên.

Trên đây là Kế hoạch hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN, TT PVHCC, HCTC (t/k);
  - + Lưu :VT, NC-KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục 1: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC CHỈ TIÊU PCI**

TT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	ĐIỂM 2022	XẾP HẠNG 2022	MỤC TIÊU 2023		ĐƠN VỊ ĐÀU MỐI (ĐM)/ CHỦ TRÌ (CT)	
				Trên hoặc bằng	7,43		
<b>I</b>	<b>CSTP 4: CHI PHÍ THỜI GIAN</b>	7.38	31	Trên hoặc bằng	7,43	Sở Nội vụ - ĐM	
4.1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)*	25.41%	45	Dưới hoặc bằng	19,5%	Sở Tư pháp	
4.4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	90.91%	2	Trên hoặc bằng	92%	Sở KHĐT	
4.14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)*	24	40	Dưới hoặc bằng	5,00	Cục Thuế tỉnh	
4.2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	91.74%	9	Trên hoặc bằng	92.0%	Sở Nội vụ	
4.3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	92.56%	9	Trên hoặc bằng	94.0%		
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	86.78%	11	Trên hoặc bằng	88.0%		
4.6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (% Đồng ý)	96.69%	8	Trên hoặc bằng	97.0%		
4.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định(%)	94.21%	1	Trên hoặc bằng	95.0%		
4.8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý)	58.62%	42	Trên hoặc bằng	65.5%		Sở TTTT
4.9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý)	58.62%	41	Trên hoặc bằng	63.5%		
4.10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý)	58.62%	39	Trên hoặc bằng	63.5%		

4.11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)*	5.79%	19	Dưới hoặc bằng	5.5%	Thanh tra tỉnh
4.12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm *	7.38%	31	Dưới hoặc bằng	7.0%	
4.13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp (%)*	1.89%	2	Dưới hoặc bằng	1.8%	